

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 04-8-2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe,
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, **Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa** các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V, nơi cư trú: Số 16, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang T; địa chỉ: Số 16, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2019); có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H nơi cư trú: Số 14, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Văn S sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và ông Đào Chí T sinh năm 1964; địa chỉ: Số 24/2A B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang T trình bày:

S ngày 29/9/2018 gia đình ông bà có thuê hai người thợ tên là Phạm Văn S và Đào Chí T để làm mái tôn chống nóng trên mái tầng hai tại nhà ở số 16, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi anh T và anh S đang lợp lại mái tôn chống nóng trên mái tầng hai nhà ông bà thì ông Nguyễn Văn H đứng trên mái tầng hai nhà ông H, tay ông H cầm sẵn một cây gậy tre dài hơn 2,5m và một thanh sắt nhỏ đỉnh dài khoảng 0,8m, ông H nghi ngờ thợ làm mái tôn sang khoảng không nhà ông H và ông H chủ động cầm gậy tre đập bẹp tôn nhà ông bà. Lúc này anh T xuống nhà gọi bà V lên, khi lên mái nhà bà V cầm một gậy tre dài từ 70 đến 80cm, khi gặp ông H, bà V và ông H cãi chửi nhau, bà V và ông H cùng xông vào dùng gậy vụt nhau, anh T vào can ngăn hai bên, anh T cầm hai cây gậy của bà V và ông H vút về phía mái của hai nhà, bà V bị ngã nhưng không bị thương ở đâu, hai người không dừng lại mà tiếp tục cãi chửi nhau và xông vào đánh nhau tiếp, bà V túm được đầu gậy của ông H hai bên dùng sức xô đẩy nhau, bà V yếu hơn ông H nên bị ông H đẩy ngã ngửa **xuống mái tôn giáp ranh giữa nhà bà V và nhà ông H**. Khi bà V đã bị đẩy ngã, ông H vẫn cầm gậy ấn bà V xuống cho đến khi anh S thấy vậy chạy lại thì ông H mới buông tay ra, anh T dìu bà V xuống dưới nhà. Sau đó bà V gọi điện cho ông T về nhà, lúc về ông thấy bà V kêu đau bên mạn sườn phải và khó thở và bà V nhờ bà Mùi hàng xóm đưa bà V đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, kết quả khám tại bệnh viện bà V bị gãy 02 xương sườn bên phải, kết quả giám định bị tổn thương cơ thể là 05%, thương tích này của bà V là do ông H đẩy ngã bà V trong lúc bà V và ông H giằng co cây gậy tre của ông H. Sau khi bị ngã gãy xương, bà V đã phải điều trị ở Bệnh viện Việt Tiệp từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/10/2018 về nhà và bó thuốc lam ở nhà trong hai tháng từ ngày 02/10/2018 đến ngày 02/12/2018. Bà V đã yêu cầu Cơ quan Công an huyện An Dương khởi tố nhưng Công an huyện An Dương không khởi tố vụ án nên bà khởi kiện vụ án dân sự đối với ông Nguyễn Văn H tại Tòa án,

Nay bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H và yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 27.500.000 đồng, bao gồm: Chi phí chữa trị thương tích từ ngày 29/9/2018 đến ngày 02/12/2018 có H đơn và biên nhận là 16.600.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong 03 ngày (30/10/2018 đến 02/11/2018) bà V nằm viện là 900.000đồng, chi phí phục hồi sức khỏe cho bà V trong 02 tháng điều trị từ ngày 02/10/2018 đến ngày 02/12/2018 là 10.000.000 đồng (gồm tiền ăn 3.000.000 đồng, tiền thuốc không có H đơn 5.000.000 đồng, tiền vật lý trị liệu 2.000.000 đồng).

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà V bồi thường số tiền là 101.029.000đồng, bà V không đồng ý vì thương tích ở ngón tay của ông H không phải do bà V gây ra mà do ông H tự ngã ở dưới sân nhà ông H, bà V và ông H đều cãi chửi nhau nên không làm tổn hại đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông H, tại thời điểm xảy ra xô xát với bà V, ông H và vợ đều ở nhà không làm thêm công việc gì nên không bị mất thu nhập như yêu cầu của ông H.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Việc nhà bà Nguyễn Thị V thuê hai người thợ là Nguyễn Văn S và Đào Chí T để làm mái tôn chống nóng trên mái nhà tầng hai nhà bà V vào S ngày 29/9/2018 như lời khai của bà V là đúng. Khi ông lên mái nhà mình, ông kiểm tra thì mái tôn nhà bà V có làm sang khoảng không đất nhà ông nên ông yêu cầu hai người thợ làm đúng ranh giới đất nhà bà V, ông T và anh S bảo ông cứ yên tâm không làm sang đất nhà ông nhưng ông nhìn thì mái tôn hai người thợ làm đã lấn sang khoảng không nhà ông nên ông đã dùng gậy tre gõ làm lõm tôn nhà bà V. Sau đó bà V ở trong nhà ra ngoài đường đứng trước cửa nhà gọi ông xuống đánh nhau, ông không xuống, bà V cầm gậy gỗ dài 80cm lên gác và đứng ở bên mái nhà bà V chửi ông, ông và bà V đứng cãi chửi nhau trên mái nhà của hai bên, bà V cầm gậy gỗ xông sang mái nhà ông đánh ông, lúc đó ông cầm gậy tre đứng sát ở mái nhà ông đề phòng và gạt gậy của bà V ra hai bên, gậy gỗ bà V đập vào ngón tay cái bàn tay phải ông gây phù nề và chảy máu. Sau đó anh S ra đứng trên mái nhà ông can không cho ông và bà V đánh nhau, anh S giật gậy gỗ của bà V làm bà V mất đà ngã trên sàn mái bê tông nhà ông, lưng bà V bị va và cọ vào mép của mái tôn nhà ông gây sát ở lưng, bà V bị ngã nằm nghiêng bên trái. Sau đó bà V đứng dậy đi về mái nhà bà V lấy gạch chỉ ném về phía ông, lúc đầu là nửa viên, lần sau cả viên nhưng ông tránh được nên không trúng người. Bà V lại tiếp tục xông vào đánh nhau với ông nhưng anh S gạt ông và bà V ra hai phía, bà V lùi về phía sau bị mất đà vướng vào gờ mái bê tông, ngã xuống tấm tôn nhà ông lợp hành lang, bà V ngã nghiêng về bên phải. Sau khi bà V ngã, bà V đứng dậy đi về phía mái nhà bà V và đi xuống dưới nhà, bà V lại ra trước cửa nhà đứng chửi, xúc phạm đến danh dự của ông trước chỗ đông người, cụ thể bà V chửi ông là: “Thằng khốn nạn, đồ đều cáng, mày không xứng đáng là đảng viên, mày không xứng đáng là công an”. Lúc đó ông chỉ đứng trong nhà nói ra: “Nhà tao không làm dĩ, nhà tao không lừa đảo, nhà tao không làm những điều xấu xa”. Thương tích ở ngón tay cái bàn tay phải của ông là do bà V dùng gậy gỗ đập vào chứ không phải do ông bị ngã ở sân như lời khai của bà V, khi ông T về có đồ chất bần vào sân nhà ông và ông có bị trượt ngã nhưng không bị thương tích gì.

Thương tích của ông ở ngón cái bàn tay phải do bà V dùng gậy gỗ đánh ông trực diện kết quả giám định bị tổn thương cơ thể 04%. Do ông không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Công an huyện An Dương không khởi tố vụ án hình sự. Nay bà V khởi kiện đòi ông bồi thường với số tiền là 27.500.000đồng, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V vì thương tích của bà V không phải do ông gây ra mà do bà V bị mất đà ngã. Ngược lại thương tích ở ngón cái bàn tay phải của ông là do bà V dùng gậy gỗ trực tiếp đánh và bà V có lời lẽ chửi bới, xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông ở chỗ đông người làm cho ông bị mất ăn, mất ngủ, tinh thần xa sút, xấu hổ với hàng xóm láng giềng nơi gia đình ông cư trú nên ông yêu cầu bà V bồi thường tổng số tiền là 101.029.000 đồng bao gồm: Chi phí viện phí và tiền thuốc 2.309.000 đồng, tiền mất thu nhập của bản thân 12 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 60.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 35 ngày x 200.000đồng/ngày = 7.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng, tiền tổn thất do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm hại: 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng

= 14.900.000 đồng, chi phí thuê xe đi lại bệnh viện, đến cơ quan công an và cơ quan báo chí là 1.920.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn H xảy ra xô xát vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2018 tại mái nhà tầng hai nhà bà V và nhà ông H ở số 14, 16 Đường 1, Khu dân cư A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bà V và ông H cùng cầm gậy đánh và cãi chửi nhau, trong lúc xô xát bà V và ông H cùng cầm gậy giằng co nhau, hậu quả giằng co nhau làm bà V bị gãy xương sườn, ông H bị bà V vụt vào tay làm gãy ngón tay cái bàn tay phải. Thương tích của bà V là do giằng co gây với ông H bị ngã, còn thương tích của ông H là do bà V đánh nên bà V và ông H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nhau. Bà V yêu cầu ông H bồi thường tổng số tiền là 27.500.000đồng, những chi phí trên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền khám chữa bệnh, tiền bó thuốc lam là 16.600.000đồng, tiền công người chăm sóc 900.000đồng và tiền ăn trong thời gian phục hồi thương tích là 45 ngày x 50.000đ/ngày = 2.250.000 đồng, tổng số tiền là 19.750.000đồng, các chi phí còn lại không theo chỉ dẫn của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà V bồi thường do sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 101.029.000đồng, khoản tiền ông H yêu cầu chỉ có căn cứ chấp nhận gồm: Tiền khám chữa bệnh và thuốc có H đơn là 1.214.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là hai tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 2.980.000đồng, tiền thuê xe ôm đi bệnh viện hai lần mỗi lần 60.000đồng = 120.000đồng, tổng số tiền là 4.314.000đồng. Đối với số tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc, tiền thuê xe đi đến cơ quan pháp luật, cơ quan báo chí không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm không có căn cứ chấp nhận vì ông H và bà V đều cãi chửi nhau, việc bà V chửi ông H chưa bị thiệt hại gì, chưa đến mức làm cho danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông H bị xâm phạm.

Đánh giá về lỗi dẫn đến hai bên xô xát là do ông H có lỗi trước khi có hành vi dùng gậy đập làm lõm tôn nhà bà V nên đánh giá lỗi dẫn đến thương tích của hai bên ông H chịu 60%, bà V chịu 40%.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 11.850.000đồng, buộc bà Nguyễn Thị V phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.725.600đồng. Đối trừ nghĩa vụ ông H phải bồi thường cho bà V số tiền là 10.124.400đồng

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận. Nguyên đơn, bị đơn được miễn tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Phạm Văn S và ông Đào Chí T đã được tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

[3] Theo kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương thể hiện: Ông Nguyễn Văn H cho rằng gia đình bà Nguyễn Thị V và ông Lê Quang T làm mái tôn sang khoảng không nhà ông H, ông H dùng gậy tre đập méo mái tôn nhà bà V, sau đó giữa bà V và ông H xảy ra cãi chửi nhau và đánh nhau trên mái nhà tầng hai của hai nhà. Bà V dùng thanh gậy dài khoảng 70cm, ông H dùng thanh gậy tre dài 2,54m vụt nhau. Hậu quả ông H bị gãy vỡ xương đốt 02 và bong móng tay ngón tay cái bên phải, bà V bị gãy xương sườn XI và XII do trong lúc xô đẩy với ông H trên mái nhà bị ngã gây lên. Theo Bản kết luận giám định pháp y số 555/2018/TgT ngày 29/10/2018 của T tâm Pháp y Hải Phòng kết luận nạn nhân Nguyễn Thị V bị chấn thương vào vùng sườn lưng phải gây xây xước da, bầm tím, gãy xương sườn XI và XII bên phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 05%, thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày cứng có cạnh tương đối thẳng gây lên. Tại Bản kết luận giám định pháp ý số 600/2018/TgT ngày 16/11/2018 của T tâm Pháp ý Hải Phòng kết luận nạn nhân Nguyễn Văn H bị chấn thương ngón I tay phải gây sưng nề tụ máu, gãy vỡ xương đốt 2 và hổng móng tay ngón I tay phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 04%, thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Ngày 16/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[4] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V cho rằng trong lúc giằng co cây gậy tre của ông H bà bị ông H đẩy ngã lưng đập xuống khe tôn giáp danh giữa mái nhà bà và nhà ông H làm bà bị gãy xương sườn bên phải, thương tích của bà là do giằng co gậy với ông H bị ông H đẩy ngã nên ông H phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích và số tiền công người chăm sóc là 27.500.000đồng, còn thương tích ở ngón tay của ông H là do ông H bị ngã ở dưới sân nhà ông H chứ không phải do bà

dùng gậy đánh ông H, bà và ông H đều chửi nhau, việc bà chửi ông H không làm ảnh hưởng gì đến tinh thần của ông H nên bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H. Bị đơn ông Nguyễn Văn H cho rằng bà V bị ngã là do khi ông và bà V đang dùng gậy vục nhau thì anh S ra can ngăn đẩy ông và bà V ra hai phía làm bà V bị mất đà ngã bị thương ở lưng chứ không phải do bà V giằng co gậy với ông bị ông đẩy ngã nên ông không đồng ý bồi thường cho bà V, còn thương tích của ông ở ngón tay cái bàn tay phải là do bà V dùng gậy gỗ đánh trực diện vào chứ không phải do ông bị ngã, bà V đứng trước cửa nhà chửi và xúc phạm đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông chỗ đông người làm ông mất ăn, mất ngủ, tinh thần lo lắng, xấu hổ với hàng xóm nơi cư trú nên bà V phải bồi thường các chi phí điều trị thương tích, tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền thuê xe đi đến bệnh viện, cơ quan pháp luật, báo chí, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm hại tổng cộng là 101.029.000 đồng.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Do nghi ngờ thợ làm tôn nhà bà V làm sang khoảng không đất nhà mình nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/9/2018 ông H đã dùng gậy tre đập làm lõm tôn nhà bà V, việc bà V và ông H xảy ra cãi chửi nhau, hai bên dùng gậy vục nhau có sự chứng kiến của hai người thợ là ông Đào Chí T và ông Phạm Văn S và các đương sự cũng thừa nhận. Tại Bút lục 171, 172 ông T khai: ..."Tôi đi sang bên nhà bà V làm thì ông H và bà V tiếp tục chửi nhau và xông vào đánh nhau bên phần mái nhà ông H, bà V và ông H dùng gậy vục về phía nhau..., lúc này hai người cầm gậy tre của nhau và xô đẩy nhau, bà V bị hẫng chân và ngã ngửa xuống mái tôn chổng nóng nhà ông H. Sau bà V được chúng tôi kéo dậy và đi về nhà", tại Bút lục số 184 anh S khai: ..."quá trình làm tôi vẫn nghe thấy tiếng ông H và bà V cãi chửi nhau, tôi không chú ý quan sát hai người. Bất ngờ tôi nghe thấy tiếng rầm trên mái tôn, tôi quay lại thì nhìn thấy bà V ngã nằm ngửa trên mái tôn giáp danh giữa nhà ông H và nhà bà V. Sau đó ông T kéo bà V về mái nhà bà V...", tại bản tường trình (Bút lục 155) ông H khai: "Trong quá trình xô đẩy kéo đi, đẩy lại bà V đã trượt chân ngã xuống tấm tôn mà nhà tôi lợp để che kín hành lang mỗi lần mưa nắng", biên bản ghi lời khai ngày 29/9/2018 (bút lục số 146) ông H khai: "...trong lúc 02 bên xô đẩy kéo nhau thì bà V có ngã ra..." nên việc ông H khai bà V bị ngã và gãy xương là do mất đà khi anh S vào can ngăn ông và bà V đánh nhau là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng đủ căn cứ xác định, bà V và ông H giằng co nhau cây gậy tre hậu quả làm bà V gãy xương sườn phải tổn thương cơ thể 05%, thương tích của ông H ở ngón tay cái bàn tay phải là do trong lúc hai bên dùng gậy vục nhau, gậy tre của bà V đã vục vào ngón tay cái bàn tay phải của ông H tổn thương cơ thể 04%. Thương tích trên của bà V là do xô xát với ông H mà có và thương tích của ông H là do bà V dùng gậy tre đánh, do vậy bà V và ông H phải chịu trách nhiệm bồi thường thương tích cho nhau theo khoản 1 điều 584 của Bộ luật Dân sự.

[6] Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H bồi thường các khoản sau: Tiền chi phí khám, thuốc điều trị có H đơn: 7.600.000đồng; Tiền bó thuốc lam (60 ngày) = 9.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong ba ngày nằm viện là 3 x 300.000đồng/ngày = 900.000đồng; Tiền thuốc

không có H đơn là 5.000.000đồng; Tiền ăn trong thời gian 60 ngày là 50.000đồng/ngày x 60 ngày = 3.000.000đồng; Tiền xoa bóp, bấm huyệt là 2.000.000đồng. Tổng cộng là 27.500.000đồng.

[7] Xét khoản tiền chi phí khám, thuốc điều trị thương tích có H đơn và tiền bó thuốc lam là 16.600.000đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong ba ngày bà V nằm viện 900.000đồng là những chi phí thực tế bà V đã bỏ ra để điều trị thương tích nên chấp nhận. Đối với khoản tiền ăn chỉ có cơ sở chấp nhận số tiền ăn trong thời gian là 45 ngày x 50.000đồng/ngày = 2.250.000đồng, tổng số tiền có căn cứ chấp nhận là 19.750.000đồng. Số tiền ăn còn lại, tiền thuốc và tiền xoa bóp bấm huyệt không theo chỉ dẫn của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị V bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại gồm: Chi phí viện phí và tiền thuốc 2.309.000 đồng, tiền mất thu nhập của bản thân 12 tháng x 5.000.000 đồng/tháng = 60.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 35 ngày x 200.000đồng/ngày = 7.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng, tiền thuê xe đi đến bệnh viện, cơ quan pháp luật, cơ quan báo chí là 1.920.000đồng, tổng số tiền là 101.029.000đồng.

[9] Xét khoản tiền chi phí khám, thuốc điều trị thương tích có H đơn là 1.214.000đồng là những chi phí thực tế ông H đã bỏ ra để điều trị thương tích nên chấp nhận, số tiền thuê xe đi bệnh viện, cơ quan pháp luật, cơ quan báo chí chỉ có căn cứ xem xét chấp nhận số tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện hai lần để khám và điều trị thương tích mỗi lần 60.000 đồng x 2 lần là 120.000đồng, những lần ông H đến các cơ quan pháp luật, báo chí để giải quyết vụ việc và tư vấn pháp luật không có căn cứ chấp nhận; thương tích của ông H bị tổn thương cơ thể 04% nên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền tổn thất tinh thần là 2 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 2.980.000đ, tổng số tiền được chấp nhận là 4.314.000đồng. Đối với tiền mua thuốc hỗ trợ xương khớp và tuần hoàn não không theo chỉ định của bác sỹ là 1.095.000đồng nên không có cơ sở chấp nhận. Ông H hiện là công dân nghỉ hưu được nhà nước trả lương hưu hàng tháng và tại thời điểm xảy ra xô xát với bà V, ông H cũng không làm thêm công việc gì có thu nhập, thương tích của ông H vẫn đi lại và sinh hoạt được mà không cần thiết phải có người khác người chăm sóc, mặt khác vợ ông H cũng là công dân nghỉ hưu không làm thêm công việc gì có thu nhập nên đối với số tiền yêu cầu mất thu nhập của ông H và của người chăm sóc không có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị V bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm:

[10] Ông H cho rằng, trong lúc ông và bà V cãi nhau thì bà V có chửi và nói lời xúc phạm đến ông làm ông bị mất ăn, mất ngủ, xa sút tinh thần, xấu hổ với hàng xóm nơi gia đình ông cư trú nên ông yêu cầu bà V bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000đồng = 14.900.000đồng. Xét việc bà V và ông H xảy ra xô xát, hai bên đều cãi chửi nhau, ông H khai do bị bà V xúc phạm nên ông bị mất ăn, mất ngủ, xấu hổ với hàng xóm nơi ông cư trú là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ tại Bản

kết luận giám định pháp ý số 600/2018/TgT ngày 19/11/2018 của T tâm Pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của ông H, phần khám tổng quát của kết luận thể hiện “*Nạn nhân tỉnh táo, đi lại được. Khai còn đau ngón I tay phải, ăn ngủ được, không nôn, không liệt*”, mặt khác tại phiên tòa ông H khai việc ông và bà V cãi chửi nhau ông không bị khu dân cư hay Chi bộ nơi ông sinh hoạt Đảng nhắc nhở nên hành vi bà V chửi ông H trong lúc hai bên xô xát chưa đến mức làm cho danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông H bị xâm phạm theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự, do đó yêu cầu của ông H về việc yêu cầu bà V bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm không có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét về lỗi: Việc xô xát giữa bà V và ông H đều do lỗi của hai bên, ông H có lỗi trước khi dùng gậy đập làm lõm tôn nhà bà V nên xác định mức độ lỗi của ông H là 60% và của bà V là 40% như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Trên cơ sở thiệt hại, cũng như đánh giá mức độ lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xác định: Trách nhiệm của ông Nguyễn Văn H đối với thiệt hại của bà Nguyễn Thị V là $19.750.000\text{đồng} \times 60\% = 11.850.000\text{đồng}$; trách nhiệm của bà Nguyễn Thị V đối với thiệt hại của ông Nguyễn Văn H là $4.314.000\text{đồng} \times 40\% = 1.725.600\text{đồng}$. Vì vậy cần áp dụng các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền là 11.850.000đồng và buộc bà Nguyễn Thị V bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.725.000đồng làm tròn. Sau khi bù trừ nghĩa vụ ông H bồi thường cho bà V số tiền 10.125.000đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[12] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự đối phần yêu cầu của các bên được Tòa án chấp nhận. Bị đơn ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn được miễn nộp án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền là 11.850.000đồng; buộc bà Nguyễn Thị V phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.725.000đồng. Sau khi bù trừ nghĩa vụ, buộc ông Nguyễn Văn H phải bồi

thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 10.125.000đồng (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị V bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 14.900.000đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- TAND T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

**BẢN ÁN 01/2017/DS-ST NGÀY 06/03/2017 VỀ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO SỨC
KHỎE, TÀI SẢN BỊ XÂM PHẠM**

Ngày 06 tháng 3 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc: “*yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Th** sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (*Có mặt tại phiên tòa*).

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2016 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do nghi ngờ bà Nguyễn Thị N có quan hệ bất chính với chồng của mình nên bà Nguyễn Thị Th đã nhiều lần có hành vi chửi bới, xô xát với bà Nguyễn Thị N. Đặc biệt vào khoảng 09 giờ ngày 24/8/2016, khi bà N đang đi chợ thì bà Th bất ngờ đến trêu kéo, đánh đập bà N. Bà Th đâm đá túi bụi vào người bà N, bà Th còn dùng kéo sắt mang sẵn trong người cắt một túm tóc của bà N, khi Công an thị trấn Vũ Q đến thì bà Th mới dừng lại. Sau khi bị đánh, bà N phải vào Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Q điều trị. Quá trình điều trị từ ngày 24 đến ngày 29/8/2016 chi phí tiền thuốc và tiền viện phí là 816.300đồng. Ngoài ra bà N còn bị thiệt hại về tài sản do hành vi của bà Th gây ra gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ trị giá 250.000đồng; 02 chiếc áo và 01 chiếc quần bị bà Th xé rách trị giá 470.000đồng; tiền công lao động 5,5 ngày điều trị tại Bệnh viện là $5,5 \times 70.000\text{đồng} = 385.000\text{đồng}$; tiền công người chăm sóc là 5 ngày $\times 120.000\text{đồng} = 600.000\text{đồng}$; tiền ăn uống trong quá trình điều trị là 550.000đồng. Tổng số tiền bị thiệt hại là 3.076.300đồng. Tại cơ quan Công an, bà Th đã nhất trí, ký vào biên bản thỏa thuận đến ngày 04/9/2016 phải bồi thường đủ số tiền trên cho bà N. Quá thời hạn mà bà Th vẫn không chịu bồi thường nên bà Nguyễn Thị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th phải bồi thường thiệt hại số tiền 3.076.300đồng cho bà N. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị N xác nhận chiếc mũ bảo hiểm và hai chiếc áo đã cũ nên giảm mức yêu cầu bồi thường đối với chiếc mũ bảo hiểm là 180.000đồng; hai chiếc áo và 01 chiếc quần là 400.000đồng. Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị Th phải bồi thường cho bà N số tiền là 2.936.300đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Nguyên nhân xảy ra sự việc là do lỗi của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ bất chính với chồng bà Th là ông Nguyễn Trọng T trong suốt 8 năm nay. Trong thời gian đó, gia đình, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Chi ủy Chi bộ đã nhiều lần khuyên răn, hòa giải nhưng bà N và ông T vẫn không chấm dứt mối quan hệ. Thời gian gần đây bà N còn xúi dục ông T ly hôn bà Th để về sống hợp pháp với bà N. Vì quá bức xúc nên bà Th đã có hành vi xô xát với bà N, với mục đích ngăn cản không cho bà N quan hệ bất chính với ông Nguyễn Trọng T.

Ngoài ra quá trình xô xát với bà N, bà Th cũng bị thiệt hại về sức khỏe, cụ thể: Tiền thuốc điều trị tại Trạm xá thị trấn Vũ Q là 603.000đồng; tiền mua mật gấu là 1.500.000đồng tổng cộng là 2.103.000đồng. Số tiền này bà Th yêu cầu bà N phải bồi thường cho bà Th.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng Điều 604, 605, 606, 608, 609, 616 và Điều 617 [Bộ luật dân sự năm 2005](#); [Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP](#) ngày 08/7/2006 của Tòa Án nhân dân Tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản: Tiền viện phí 816.300đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bà Ninh là 385.000đồng; 01 chiếc mũ bảo hiểm 180.000đồng; 01 chiếc quần 250.000đồng; 02 chiếc áo 150.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe trong quá trình điều trị 275.000đồng, tổng cộng là 2.056.300đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Th số tiền điều trị tại Trạm Y tế thị trấn Vũ Q là 603.000đồng

Mức độ lỗi của bà Nguyễn Thị Th khoảng từ 60% đến 70%, lỗi của bà Nguyễn Thị N từ 30% đến 40%.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N:

1. Sau khi xảy ra sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị N phải vào Bệnh viện Đa Khoa huyện Vũ Q điều trị là có thật; số tiền thuốc, tiền viện phí 816.300đồng bà N kê khai, có H đơn, chứng từ đầy đủ, hợp pháp nên cần chấp nhận.

2. Quá trình hai bên xô xát, bà N khai có 01 chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ trị giá 180.000đồng; 02 chiếc áo bị rách trị giá 150.000đồng và 01 chiếc quần trị giá 250.000đồng. Lời khai của bà N phù hợp với kết quả điều tra của Công an thị trấn Vũ Q, đồng thời cũng phù hợp với giá thị trường tại thời điểm hiện nay nên xét mức yêu cầu bồi thường của bà N là phù hợp.

3. Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất 385.000đồng theo yêu cầu của bà N, tương đương 70.000đồng/người/ngày, thấp hơn mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương nên cần chấp nhận.

4. Xét tiền công người chăm sóc 600.000đồng; tiền ăn trong thời gian bà N điều trị tại bệnh viện 550.000đồng thì thấy rằng: Với mức độ thương tích chấn thương phần mềm, nhẹ thì bà N có thể tự chăm sóc bản thân mình mà không cần thiết phải có người khác, ngoài trách nhiệm của các nhân viên y tế; khoản tiền ăn trong thời gian điều trị thì pháp luật không có quy định mà đã được tính trong khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của bà N vì vậy đối với hai khoản tiền này không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bà N được chấp nhận là 1.781.300đồng.

Xét yêu cầu của bị đơn, bà Nguyễn Thị Th:

1. Theo xác nhận thanh toán viện phí của Trạm y tế thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh thì sau khi xảy ra xô xát với bà Nguyễn Thị N thì bà Th đã vào Trạm y tế để điều trị. Số tiền chi phí điều trị tại Trạm y tế hết 603.000đồng, có giấy thanh toán viện phí hợp pháp nên cần chấp nhận.

2. Việc bà Nguyễn Thị Th sử dụng mật gấu để uống và xoa bóp, không có chỉ định của thầy thuốc, Y, Bác sỹ là không thể chấp nhận. Như vậy thiệt hại của bà Nguyễn Thị Th được chấp nhận là 603.000đồng

Xét mức độ lỗi của các bên: Sự việc xảy ra do lỗi của bà Nguyễn Thị Th là đã rõ ràng. Nếu nghi ngờ bà N có mối quan hệ bất chính với chồng mình thì bà Th phải báo với cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để giải quyết. Việc bà Th tự động chặn đánh, trêu kéo bà N là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên xét về nguyên nhân gây ra sự xô xát giữa hai người là do bà Nguyễn Thị Th nghi ngờ bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ bất chính với chồng bà Th. Theo xác nhận của Bí thư Chi bộ và đồng chí tổ trưởng tổ dân phố 1, thị trấn Vũ Q thì từ lâu nay ông chồng bà Th, thường xuyên đến chung sống với bà Nguyễn Thị N. Năm 2015 Chi ủy, Chi bộ đã hòa giải nhưng không được. Như vậy trong sự việc này cũng có một phần lỗi của bà Nguyễn Thị N và cần xác định với mức khoảng 30% là phù hợp.

Trên cơ sở thiệt hại, cũng như đánh giá mức độ lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xác định: Trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Th đối với thiệt hại của bà N là $1.781,300\text{đồng} \times 70\% = 1.246,900\text{đồng}$; trách nhiệm của bà Nguyễn Thị N đối với thiệt hại của bà Th là $603\text{đồng} \times 30\% = 180,900\text{đồng}$ vì vậy cần áp dụng Điều 604, 605, 608, 609 và Điều 617 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bà Nguyễn Thị Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 1.066.000đồng (*Một triệu không trăm sáu sáu ngàn đồng*).

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 604, 605, 608, 609 và Điều 617 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 143 [Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015](#); [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#), ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 6 điều 11, khoản 4, Khoản 13 điều 27 [Pháp Lệnh án phí, lệ phí Tòa án](#), xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn,

1. Buộc bà Nguyễn Thị Th phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.246,900đồng; bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 180,900đồng. Sau khi bù trừ nghĩa vụ, buộc bà Nguyễn Thị Th phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.066.000đồng (*Một triệu không trăm sáu sáu ngàn đồng*)

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không thi hành được thì người thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với thời gian, số tiền chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

